TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 5-2025
V/v: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Sang
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Bích Thủy
- Bà Ngô Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa 12/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1987; địa chỉ: I T, tổ dân phố B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Huỳnh Sơn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Hoa M trình bày: Chị M và anh Huỳnh Sơn T đã kết hôn từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 29/9/2011. Sau khi kết hôn chung sống được một thời gian thì vợ chồng luôn phát

sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không nói chuyện được với nhau về rất nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như việc nuôi dạy con. Hiện nay, chị M đang sống tại nhà cha mẹ đẻ cùng 2 con và đã ly thân với anh T được 01 năm, cuộc sống của ai người nấy lo. Chị M nhận thấy chị và anh T không thể hòa hợp được, cuộc sống hôn nhân nhạt nhẽo, tình cảm vợ chồng đã không còn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Sơn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Đức P, sinh ngày 09-7-2012 và Huỳnh Đức D, sinh ngày 06-8-2016. Hiện nay, 2 con đang sống chung với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có

Tại đơn trình bày ngày 12/02/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Sơn T trình bày: Anh T nhất trí về quan hệ hôn nhân, con chung như chị M đã trình bày. Tuy nhiên, về quá trình chung sống của vợ chồng thì theo anh T vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây do hoàn cảnh gia đình hai bên không thuận lợi nên vợ chồng sống xa nhau, gia đình cha mẹ vợ già, yếu không có ai chăm sóc nên chị M về sống bên nhà cha mẹ ở phường N, thị xã Đ để tiện chăm sóc ông bà còn anh T thì ở bên nhà cha mẹ anh để chăm sóc cha mẹ, vì cha mẹ anh T cũng bị bệnh không có người chăm sóc. Tuy sống xa nhau nhưng tình cảm vợ chồng vẫn tốt, vẫn quan tâm đến nhau. Anh T xác định: Quá trình chung sống cũng có lúc vợ chồng có tranh cãi nhau nhưng đó là tranh luận những vấn đề trong cuộc sống rất bình thường không có gì gọi là mâu thuẫn nghiêm trọng; anh luôn tôn trọng, yêu thương vợ con không có hành vi đánh vợ, ăn chơi không quan tâm đến vợ. Do vậy, chị M yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý, vì anh sợ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Trường hợp Tòa án xử cho ly hôn, anh T đồng ý giao 2 con chung cho chị M nuôi dưỡng, anh T sẽ cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành dúng quy đinh tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa M được ly hôn anh Huỳnh Sơn T.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung là Huỳnh Đức P, sinh ngày 09-7-2012 và Huỳnh Đức D, sinh ngày 06-8-2016 cho chị Nguyễn Thị Hoa M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Huỳnh Sơn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả hai con; mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hoa M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*" với bị đơn Huỳnh Sơn T. Trong vụ án này, bị đơn là anh T có nơi cư trú tại: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2]. Bị đơn anh Huỳnh Sơn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Huỳnh Sơn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoa M và anh Huỳnh Sơn T là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Hoa M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị M và anh T tự nguyện kết hôn với nhau nhưng do hoàn cảnh gia đình nên không chung sống cùng với nhau: Chi Mơ thì sống cùng cha mẹ đẻ của chị tại phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi còn anh T thì sống cùng cha mẹ đẻ của anh tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên ít có điều kiện gần gủi, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; cuộc sống vợ chồng cũng vì thế mà thiếu gắng kết. Theo anh T thì anh vẫn luôn tôn trọng, yêu thương vợ con không có hành vi đánh vợ, ăn chơi không quan tâm đến vợ. Quá trình chung sống cũng có lúc vợ chồng tranh cãi nhau nhưng đó là tranh luận những vấn

đề trong cuộc sống rất bình thường không có gì gọi là mâu thuẫn nghiêm trọng. Tuy nhiên, chị M khẳng định vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau; cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm nay mà không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng anh T vẫn không có giải pháp khả thi nhằm khắc phục mâu thuẫn, hoàn cảnh xa cách để vợ chồng chung sống với nhau. Chị M thì kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Từ những nhận định trên, đã đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng và không thể nào sống chung với nhau được nữa; mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, nguyên đơn Nguyễn Thị Hoa M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Huỳnh Sơn T là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Căn cứ hồ sơ thể hiện, chị M và anh T có 02 con chung là Huỳnh Đức P, sinh ngày 09-7-2012 và Huỳnh Đức D, sinh ngày 06-8-2016. Hiện nay, 02 con chung đang sống với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh T nhất trí theo yêu cầu của chị M về con chung và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị M nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Các đương sự đều khai không có, nên không xét.

[3] Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Hoa M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00004472 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Huỳnh Sơn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; các điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa M.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa M được ly hôn anh Huỳnh Sơn T.

1.2 Về con chung:

- Giao 02 con chung là Huỳnh Đức P, sinh ngày 09-7-2012 và Huỳnh Đức D, sinh ngày 06-8-2016 cho chị Nguyễn Thị Hoa M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Sơn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung; mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng là 1.500.000đồng (một triệu năm trưm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu P và cháu D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Anh Huỳnh Sơn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết anh T, chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

1.3 Về tài sản chung: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Chị M và anh T khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Hoa M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00004472 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Huỳnh Sơn T phải chịu 300.000đồng(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi*
- *VKSND huyện Mộ Đức*
- *Chi cục THADS huyện Mộ Đức*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đức Chánh;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa